| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHƯƠNG MỸ**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số:171/2024/QĐST-DS | *Chương Mỹ, ngày 13 tháng 9 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 72/2024/TLST- DS ngày 03 tháng 5 năm 2024.

## XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

**1. Nguyên đơn:**

**1.1. Ngân hàng TMCP V (viết tắt là V1);** Địa chỉ: Số H L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng B - chức danh: Trưởng phòng xử lý nợ phản ứng nhanh Khách hàng cá nhân miền B – Khối quản trị rủi ro – Ngân hàng TMCP V. Người đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Thế Anh Q – Chuyên viên xử lý nợ (theo Văn bản ủy quyền số 2506/2024/UQ-KHCN ngày 25/6/2024).

**1.2. Người kế thừa một phần quyền và nghĩa vụ tố tụng của Ngân hàng TMCP V là Công ty cổ phần M1** (Theo Hợp đồng mua bán nợ số 07/2024/VPB-JUPITER ngày 30/6/2024, Phụ lục 01 Hợp đồng mua bán nợ số 07/2024/ VPB-JUPITER ngày 30/6/2024; Hợp đồng chuyển nhượng số 08/2024/VPB-JUPITER ngày 30/6/2024, Phụ lục 01 Hợp đồng chuyển nhượng số 08/2024/VPB-JUPITER ngày 30/6/2024); Địa chỉ: Tầng A,Tòa nhà C, Số B phố T, Phường Y, Quận C, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T – Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Huy M- Giám đốc Trung tâm xử lý nợ.

Người đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Ngọc T1 – Chuyên viên xử lý nợ (theo Văn bản ủy quyền số 5207/2024/UQ-JUPITER ngày 22/7/2024).

2. **Bị đơn:**

2.1. Ông Ngô Văn T2, sinh năm 1974

Nơi ĐKHKTT: Xóm Hạ, thôn P, xã P, huyện C, Thành phố Hà Nội

2.2. Bà Trần Thị Thu Q1, sinh năm 1982

Nơi ĐKHKTT: Số nhà A – CT2- Khu TT hành chính mới, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội

Bà Trần Thị Thu Q1 ủy quyền cho ông Ngô Văn T2 theo Giấy ủy quyền ngày 26/8/2024.

**II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**1.** ***Về số tiền còn nợ theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết và trách nhiệm trả nợ theo Hợp đồng mua bán nợ giữa V1 và Công ty cổ phần M1:***

Ông Ngô Văn T2 và bà Trần Thị Thu Q1 còn nợ tổng số tiền tạm tính đến ngày 05/9/2024 là: 635.770.333 đồng, bao gồm: Nợ gốc là: 424.506.974 đồng; Nợ lãi: 83.785.217 đồng; nợ thẻ tín dụng: 127.478.142 đồng. Ông T2, bà Q1 phải trả nợ, cụ thể:

1.1. Đối với Công ty cổ phần M1:

- Số tiền là **457.462.972 đồng** (trong đó: Nợ gốc: 382.056.277 đồng; Nợ lãi: 75.406.695 đồng) của: Hợp đồng cho vay số LN2007312622568 ngày 10/08/2020, Hợp đồng cho vay LD2220100942 ngày 20/07/2022, Hợp đồng cho vay LD2313300432 ngày 13/05/2023.

- Số tiền là **127.478.142** đồng (trong đó: Nợ gốc: 84.584.517 đồng; Nợ lãi: 42.893.625 đồng) của Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 01/08/2019 (324-P-1780931), Giấy đăng ký phát hành thẻ phụ đối với thẻ tín dụng ngày 06/03/2020 (324-P-8322785).

1.2. Đối với Ngân hàng TMCP V số tiền là **50.829.219 đồng** (trong đó: Nợ gốc: 42.450.697 đồng; Nợ lãi: 8.378.522 đồng) của Hợp đồng cho vay số LN2007312622568 ngày 10/08/2020, Hợp đồng cho vay LD2220100942 ngày 20/07/2022, Hợp đồng cho vay LD2313300432 ngày 13/05/2023.

Kể từ ngày 06/9/2024, ông Ngô Văn T2 và bà Trần Thị Thu Q1 phải tiếp tục chịu lãi/phí phát sinh theo thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng đã kí kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

**2. Về tài sản thế chấp và xử lý tài sản thế chấp**:

Trường hợp ông Ngô Văn T2 và bà Trần Thị Thu Q1 không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Công ty cổ phần M1 và Ngân hàng TMCP V thì những người này có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là: 01 xe ô tô nhãn hiệu MAZDA, MAZDA 3 DELUXE (SEDAN), 1.5L, AT; số máy: P520670193; số khung RN2B14AA6LM034893, biển kiểm soát 30G-486.48 Theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do phòng CSGT – Công an

Thành phố H cấp thuộc quyền sở hữu của ông Ngô Văn T2 và bà Trần Thị Thu Q1. Tất cả phụ tùng, thiết bị, vật phụ..được lắp thêm, thay thế vào tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản thế chấp. Theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2007312622568 ngày 10/8/2020. Chiếc ô tô trên đã được đăng ký bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Đà Nẵng ngày 10/8/2020.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm nói trên không đủ thanh toán hết các khoản nợ thì ông T2 và bà Q1 tiếp tục phải có nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán xong nợ.

**3. Về án phí:**

Ông Ngô Văn T2 và bà Trần Thị Thu Q1 tự nguyện chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm là 14.715.407 đồng (làm tròn: 14.715.000 đồng).

Hoàn trả Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.280.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: 0001951 ngày 02/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

**III.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**IV.** Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**
- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thị Thu Hiền**